UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152 /BC-UBND	*Hưng Yên, ngày 20 tháng 10 năm 2021*

BÁO CÁO

V/v tình hình phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm; điều chỉnh chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 26/11/2020 của Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 2 BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIX về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 327/NQ-HĐND ngày 01/12/2020 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

UBND tỉnh báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, điều chỉnh chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2021, như sau:

I. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Năm 2021, trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đã quán triệt, thực hiện nghiêm chỉ đạo Ban Bí thư, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn các Bộ, Ban, ngành Trung ương, cụ thể hóa vào điều kiện của tỉnh nhằm thực hiện hiệu quả "nhiệm vụ kép" là vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Định kỳ, Lãnh đạo tỉnh chủ trì họp trực tuyến chỉ đạo các cấp, các ngành (đến cấp xã) triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch, đồng thời chỉ đạo giải quyết kịp thời chế độ hỗ trợ đối với Nhân dân, có những chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp, hỗ trợ người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Tỉnh đã quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 và các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành và theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện theo hướng cụ thể hóa, định lượng hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chung và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đối với từng sở, ngành và UBND cấp huyện. Thường xuyên chỉ đạo triển khai thực hiện các chế độ, chính sách, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.

Với sự nỗ lực, quyết tâm vượt qua khó khăn, đến nay tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh vẫn luôn được kiểm soát, đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân; thu ngân sách tăng cao, giải ngân vốn đầu tư công đạt khá; tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động; tình hình kinh tế - xã hội đạt được kết quả khá tích cực.

Kết quả 9 tháng đầu năm: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 5,71%, (KH năm tăng 7,5%). Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,76% (KH năm tăng 8,5%). Giá trị sản xuất: Công nghiệp và xây dựng tăng 7,74% (KH tăng 8,7%); thương mại, dịch vụ tăng 1,93% (KH năm tăng 7%); nông nghiệp - thuỷ sản tăng 2,29% (KH năm tăng 2,2%). Kim ngạch xuất khẩu 4.000 triệu USD (KH năm 4.800 triệu USD). Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 32.628 tỷ đồng (KH năm 45.300 tỷ đồng), tăng 4,85% so với năm 2020. Thu ngân sách nhà nước đạt 13.485 tỷ đồng, đạt 99,2% kế hoạch, tăng 21,9% so với năm 2020, trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu 2.977 tỷ đồng, đạt 87,6% kế hoạch; thu nội địa 10.508 tỷ đồng, đạt 103,1% kế hoạch, tăng 23,3% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách 7.806 tỷ đồng, đạt 83,2% kế hoạch, trong đó: Chi đầu tư phát triển 3.337 tỷ đồng, đạt 104,5 kế hoạch giao đầu năm và đạt 64,5% kế hoạch; chi thường xuyên 4.745 tỷ đồng, đạt 70,9% kế hoạch. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 88,6% (KH năm 92%). Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 33% (KH năm 35%). Tạo thêm việc làm mới cho 1,74 vạn lao động (KH năm 2,33 vạn lao động).

1. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 và Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ, nhất là đối với các doanh nghiệp có hoạt động xuất, nhập khẩu, kinh doanh rượu, bia, nước giải khát. Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng 9 tháng đạt 174.693 tỷ đồng, tăng 7,74% so với năm 2020 (KH năm tăng 8,7%).

Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm tăng 7,76% (KH năm tăng 8,7%) trong đó: ngành công nghiệp khai khoáng tăng 6,68%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,51%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 12%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,16%. Một số sản phẩm tăng khá như: quần áo các loại tăng 8,06%, sản phẩm bằng plastic các loại tăng 8,52%, thép các loại tăng 7,5%, bao bì bằng chất dẻo tăng 9,38%...

Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư phát triển. Có thêm 3 khu công nghiệp với tổng diện tích 428ha được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; đang nghiên cứu, khảo sát lập đề án bổ sung vào quy hoạch đối với 6 khu công nghiệp mới. Thực hiện giải phóng mặt bằng thêm khoảng 139 ha (đạt 139% KH) và đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ khoảng 89 ha đất khu công nghiệp (đạt 89% KH).

2. Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng

Công tác quản lý kiến trúc - quy hoạch được tăng cường. Đang tích cực đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến

năm 2050, đến nay đã hoàn thành xây dựng khung định hướng, làm cơ sở cho việc lập các phương án quy hoạch chi tiết. Hoàn thành lập đồ án quy hoạch chung đô thị Văn Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lập quy hoạch chung đô thị Mỹ Hào đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Triển khai phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới Minh Hải- Phan Đình Phùng, Quy hoạch vùng liên huyện dọc tuyến đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Đã phê duyệt đồ án quy hoạch, điều chỉnh phân khu, quy hoạch chi tiết 11 đồ án dự án nhà ở phát triển đô thị (diện tích các đồ án quy hoạch đô thị phát triển mới 24ha, diện tích các đồ án điều chỉnh quy hoạch khoảng 1016ha); phê duyệt Quy hoạch chi tiết 02 khu công nghiệp, 02 nhà máy sản xuất công nghiệp, 01 cụm công nghiệp (347ha); tổng mặt bằng 40 dự án khu dân cư nông thôn (60ha). Đã phê duyệt, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu đô thị, khu nhà ở, tổng quy mô diện tích 332,8 ha.

3. Thương mại, dịch vụ

Thương mại dịch vụ là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19. 9 tháng đầu năm: Giá trị sản xuất ước đạt 18.215 tỷ đồng, tăng 1,93% so với cùng kỳ năm 2020 (KH năm tăng 7%); tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 32.627 tỷ đồng, tăng 4,85% so với cùng kỳ; xuất khẩu ước đạt 4.000 triệu USD. Từ đầu năm đến nay các hoạt động quản lý thương mại được quan tâm, đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường phục vụ người tiêu dùng, đặc biệt trong các khu vực thực hiện phong tỏa, khu vực thực hiện giãn cách xã hội. Sẵn sàng các giải pháp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại trong điều kiện dịch Covid-19.

Các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu được triển khai hiệu quả, phù hợp với điều kiện dịch covid-19; tập trung hỗ trợ, kết nối tiêu thụ nông sản chủ lực của tỉnh như Cam, bưởi,... không để xảy ra "được mùa mất giá". Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt phương án đảm bảo hàng hóa thiết yếu, góp phần cân đối cung cầu, bình ổn thị trường phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh đặc biệt là tại các vùng cách ly do ảnh hưởng của dịch Covid-19, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Ước tính chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 9 tháng tăng 1,05% so cùng kỳ năm trước.

4. Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp, thủy sản tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. 9 tháng đầu năm, giá rị sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản đạt 9.509 tỷ đồng, tăgn 2,29% so với cùng kỳ (KH năm tăng 2,2%). Đã tích cực chuyển đổi cơ cấu thời vụ, giống cây trồng theo hướng tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả. Diện tích gieo trồng lúa ước đạt 55.456ha, đạt 100% kế hoạch giao (MT: 55.450ha), giảm 5,58% so với năm 2020 năng suất lúa bình quân cả năm ước đạt 63,2 tạ/ha, đạt 101,7% kế hoạch (MT: 62,12 tạ/ha), tăng 0,5% so năm 2020, lúa chất lượng cao chiếm 71,2% diện tích, đạt chỉ tiêu kế hoạch giao (MT: 71,3%), tăng 2,7% so với năm 2019. Diện tích cây ăn quả năm 2021 ước đạt khoảng 15.500 ha, tăng khoảng 1.287 ha so với năm 2020, trong đó nhãn 4.800 ha, sản lượng ước

đạt khoảng 41.663 tấn, giảm 10,4%, Cây vải 1.400 ha, sản lượng ước đạt 12.300 tấn, giảm 11,4%, cam 37.000 tấn, tăng 4,07% so với năm 2020. Đã hình thành và phát triển nhiều mô hình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa.

Tình hình chăn nuôi phát triển ổn định, các trang trại đang tăng đàn, tái đàn. Tổng đàn trâu, bò ước đạt 41.230 con, cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch giao (mục tiêu: 41.240 con), tăng 13,01%; tổng đàn lợn: 493.000 con (trong đó đàn lợn nái 56700 con, đực giống 980 con, lợn thịt 435.320 con), đạt chỉ tiêu kế hoạch giao (mục tiêu: 493.285 con), tăng 8,2%; đàn gia cầm 10 triệu con, tăng 0,6%. Chất lượng con giống được nâng cao theo hướng năng suất, chất lượng.

Các hoạt động nuôi trồng thủy sản được duy trì ổn định, công nghệ nuôi cá sông trong ao nước tĩnh, nuôi cá trong ao bán nổi, nuôi cá lồng trên sông được đẩy mạnh (trong năm 2021 đã xây dựng 21ha ao bán nổi, 69 lồng trên sông; hỗ trợ 24ha ao nuôi thâm canh), góp phần tăng năng suất, chất lượng thủy sản. Sản lượng thủy sản năm 2021 ước đạt 51.240 tấn, đạt 109,8% kế hoạch (mục tiêu: 46.170 tấn), tăng 5,0% so với năm 2020.

Kinh tế hợp tác phát triển, đa dạng về hình thức và quy mô; Dự kiến cả năm 2021, thành lập mới được 21 hợp tác xã và 17 tổ hợp tác, duy trì 175 liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; đánh giá, xếp hạng được 60 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên (6 tháng đầu năm 2021, đã thành lập mới được 13 HTX, 17 THT, duy trì 160 liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và hướng dẫn, hỗ trợ cho 26 chủ thể, lập 60 hồ sơ tham gia đánh giá, xếp hạng OCOP), góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập và từng bước cải thiện đời sống nông dân.

Công tác thủy lợi được quan tâm, các giải pháp về công tác thuỷ lợi được triển khai khá đồng bộ, tổ chức theo dõi sát diễn biến thời tiết, nguồn nước và chỉ đạo triển khai các giải pháp, vận hành hệ thống thuỷ lợi đảm bảo đủ nguồn nước phục vụ cho sản xuất. Đang triển khai thực hiện kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2021.

Về xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục tập trung tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, nhất là xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Phê duyệt danh sách 43 xã đăng ký phấn đấu nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Ước cả năm 2021 có thêm 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Hoạt động đầu tư, phát triển doanh nghiệp

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 26.516,2 tỷ đồng, giảm 3,10% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước đạt 3.078tỷ đồng, tăng 32,82%; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân 12.744,2 tỷ đồng, giảm 13,23%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 8.971, tỷ đồng, tăng 1,92%; vốn huy động khác 1.452,7 tỷ đồng, tăng 25,73%...

Trong 9 tháng đầu năm 2021, số vốn thu hút đầu tư mới và điều chỉnh tăng thêm là 42.617 tỷ đồng và 450,7 triệu USD; trong đó thu hút thêm 37 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký đạt 41.396 tỷ đồng (giảm 06 dự án và tăng 30.332 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020) và 15 dự án nước ngoài với tổng vốn

đăng ký đạt 148,7 triệu USD (giảm 03 dự án và tăng 94,4 triệu USD so với cùng kỳ năm 2020); điều chỉnh tăng vốn cho 48 dự án (26 dự án FDI với số vốn đầu tư điều chỉnh tăng thêm là 302 triệu USD và 20 dự án trong nước với số vốn đầu tư điều chỉnh tăng thêm là 1.221 tỷ đồng). Đưa tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 2.033 dự án (1.537 dự án trong nước, 496 dự án nước ngoài), tổng vốn đăng ký 228.216 tỷ đồng và 5.639 triệu USD.

Hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp được triển khai hiệu quả. Chín tháng đầu năm 2021, có 1.007 doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký 18.031 tỷ đồng (tăng 19,3% về số doanh nghiệp và tăng 134,2% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước). Tổng số doanh nghiệp của tỉnh tính đến hết tháng 9 là 13.189 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 141.725 tỷ đồng.

6. Thu, chi ngân sách

Công tác thu ngân sách gặp khó khăn do tác động từ dịch Covid-19 và chính sách mới được triển khai theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021 cũng ảnh hưởng tới số thu ngân sách. Một số ngành, lĩnh vực không bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 có số nộp tăng đột biến so với cùng kỳ như: hoạt động kinh doanh bất động sản, đầu tư vốn, lệ phí trước bạ... Thu ngân sách 9 tháng năm 2021 được 13.485 tỷ đồng, đạt 99,2% kế hoạch, tăng 21,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 2.977 tỷ đồng, đạt 87,6% kế hoạch, tăng 17%; thu nội địa đạt 10.508 tỷ đồng, đạt 103,1% kế hoạch, tăng 23,3% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách đạt 7.806 tỷ đồng, đạt 104,5 kế hoạch giao đầu năm và đạt 64,5% kế hoạch. Trong đó: Chi đầu tư phát triển đạt 3.337 tỷ đồng; chi thường xuyên: 4.745 tỷ đồng.

7. Tình hình giải ngân vốn đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách năm 2021 giao 5.172 tỷ đồng, trong đó: Kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao là 3.192,7 tỷ đồng (gồm: Tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 là 3.080,2 tỷ đồng; Kế hoạch vốn kéo dài từ các năm trước sang 112,5 tỷ đồng); kế hoạch vốn địa phương giao bổ sung 1.979 tỷ đồng.

Qua 9 tháng triển khai thực hiện, nhìn chung tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh đạt khá. Trong đó thực hiện giải ngân được 3.078 tỷ đồng/3.192,7 tỷ đồng, đạt 96,4%; vốn ODA và vốn vay ưu đãi giải ngân 29,5 tỷ đồng/41,8 tỷ đồng, đạt 70,5% kế hoạch.

8. Tài nguyên môi trường

Hoạt động quản lý đất đai tiếp tục được tăng cường. Đã tổ chức thẩm định Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của 10/10 huyện, thành phố, thị xã. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất được quan tâm. Hoạt động giải phóng mặt bằng, định giá đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư được triển khai quyết liệt. Công tác đăng ký, thống kê đất đai được đẩy mạnh: Từ ngày 01/01/2021 đến 24/9/2021, đã cấp lần đầu, cấp đổi cho các tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp được 518 Giấy chứng nhận

với tổng diện tích 314,9 ha. Công tác đo đạc bản đồ, kiểm kê đất đai được đẩy nhanh tiến độ. Công tác quản lý khoáng sản, tài nguyên và ứng phó biến đổi khí hậu đi vào thực chất. Hoạt động bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm. Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng 08 trạm quan trắc tự động nước thải, nước mặt và không khí. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở phát sinh chất thải lớn. Tiếp tục phối hợp với thành phố Hà Nội trong việc kiểm soát, xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn tỉnh.

9. Khoa học và công nghệ

Hoạt động khoa học công nghệ tiếp tục phát triển đúng định hướng, có chiều sâu. Đã triển khai 40 nhiệm vụ trong Kế hoạch khoa học và công nghệ; hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố; hội, đoàn thể xây dựng 13 mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào đời sống và sản xuất; tổ chức đánh giá, nghiệm thu 14 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và 04 nhiệm vụ dự kiến đánh giá, nghiệm thu trong tháng 10/2021. Công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ được quan tâm. Cấp 12 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 06 chứng chỉ nhân viên bức xạ. Góp ý về công nghệ đối với 97 dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh, đạt 108% kế hoạch; cấp 02 Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, 01 Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ. Đã cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ của 250 nhãn hiệu, 02 giải pháp hữu ích, 02 kiểu dáng công nghiệp cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh; công nhận 11 sáng kiến cấp tỉnh, kiểm định 3.772 phương tiện đo các loại. Ban hành 497 bản đăng ký kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu đáp ứng yêu cầu.

10. Giao thông vận tải

Hạ tầng giao thông vận tải tiếp tục được quan tâm đầu tư mạnh mẽ. Đang tích cực triển khai hoàn thành và thi công các dự án: Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.387 (Lương Tài - Bãi Sậy); Dự án đường nối ĐT.379 với QL39 và đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng huyện Khoái Châu; Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội trên địa phận tỉnh Thái Bình với QL38B và cao tốc Hà Nội - Hải Phòng trên địa phận tỉnh Hưng Yên. Chuẩn bị khởi công các dự án giao thông trọng điểm của tỉnh như: Dự án đường bên tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên; Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội – Hưng Yên kéo dài, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên; Dự án xây dựng đường trục ngang kết nối QL.39 (Km22+550) với ĐT.376. Công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường sông được thực hiện theo đúng kế hoạch đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã và đang diễn biến hết sức phức tạp, sản lượng vận tải giảm sâu so với kế hoạch giao, dự kiến vận tải hành khách chỉ đạt 20-25% so với kế hoạch, vận tải hàng hóa dự kiến đạt khoảng 70% so với kế hoạch. Các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông được triển khai đồng bộ. Kết quả TNGT 9 tháng đầu năm 2021: Toàn tỉnh xảy ra 97 vụ TNGT, làm 75 người chết, 76 người

bị thương. So với cùng kỳ 2020: Giảm 10 vụ (-9,3%), giảm 8 người chết (-9,6%), tăng 14 người bị thương.

11. Giáo dục và đào tạo

Giáo dục và đào tạo chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19. Học sinh phải nghỉ học đợt 1 từ ngày 01/2/2021 đến ngày 28/2/2021, đợt 2 từ ngày 04/5/2021 đến khi kết thúc năm học. Các cơ sở giáo dục đã tổ chức khai giảng và dạy học trực tuyến bảo đảm theo tiến độ chương trình năm học 2021 - 2022 theo quy định. Chất lượng giáo dục toàn diện, kỷ cương nền nếp trong các hoạt động giáo dục được nâng cao, duy trì, giữ vững luôn ở mức cao: Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 98,34%. Công tác tuyển chọn bồi dưỡng học sinh giỏi thu được kết quả tích cực: Có 51 học sinh đạt giải quốc gia trong đó 12 học sinh đạt giải Nhì, 16 học sinh đạt giải Ba, 23 học sinh đạt giải Khuyến khích. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên được tăng cường. Hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đẩy mạnh, tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng đạt 94,16%. Quản lý giáo dục được thực hiện có nền nếp; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học qua internet đạt hiệu quả cao; công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên. Hội nhập giáo dục được đẩy mạnh, đã bồi dưỡng chuyên môn 2 đợt cho 304 giáo viên THCS, THPT các môn Toán học, Hóa học, Vật lý, Sinh học, Công nghệ và Tin học của tỉnh; bồi dưỡng chuyên môn cho 40 giáo viên cốt cán tiểu học các nội dung: STEAM, khoa học.

12. Y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Các hoạt động y tế dự phòng được triển khai hiệu quả, chế độ giám sát dịch được thực hiện thường xuyên, đặc biệt là với dịch Covid-19. Đã kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 cấp tỉnh, huyện, cụ thể: Bố trí 16 cơ sở y tế thực hiện thu dung, tiếp nhận, cách ly, điều trị; 36 đội phản ứng nhanh, cơ động chống dịch tuyến tỉnh, huyện với 257 người tham gia. Chuẩn bị sẵn sàng nhân lực và trang bị thiết bị để đối phó nhanh với tình huống khi có dịch xảy ra. Công tác tuyên truyền được triển khai đa dạng, liên tục để người dân chủ động, không hoang mang, lo lắng. Công tác tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm. Công tác xét nghiệm phòng chống dịch được đẩy mạnh. Công tác thu dung, cách ly, điều trị thực hiện tích cực, kịp thời, nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo an toàn: Từ ngày 29/4/2021 đến hết ngày 06/10/2021, toàn tỉnh đã ghi nhận 297 ca dương tính, trong đó: có 290 ca đã khỏi bệnh, ra viện về nhà cách ly. Đang thực hiện cách ly 7.400 người, trong đó: cách ly tại cơ sở y tế 16 người; cách ly tập trung 141 người; cách ly tại nhà, nơi lưu trú 7.243 người. Đã hoàn thành 09 đợt tiêm vắc xin Covid-19, tổng số đã tiêm được 396.000 mũi, trong đó: 335.000 mũi 1 và trên 61.000 mũi 2. Kết quả đến nay dịch bệnh trên địa bàn được kiểm soát.

Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được tích cực triển khai. Công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân được đảm bảo. Công tác đấu thầu thuốc được triển khai theo kế hoạch đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ kịp thời, không xảy ra

tai biến do các phản ứng của thuốc. Công tác quản lý môi trường được thực hiện nghiêm túc đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, không lây lan các bệnh nguy hiểm ra cộng đồng.

13. Văn hóa, thể thao và du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội phải tạm dừng hoặc thu hẹp quy mô do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Công tác quản lý di sản văn hóa được tăng cường. Đã hoàn thành tu bổ, tôn tạo 7 di tích quốc gia; lập hồ sơ khoa học lễ hội Cầu Mưa, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm trình Bộ VHTTDL lịch đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia; khai quật thăm dò khảo cổ và hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ công nhận bảo vật quốc gia đối với Tháp đất nung tại di tích đền An Xá, xã An Viên, huyện Tiên Lữ. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được triển khai tích cực. Các hoạt động thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Thể thao thành tích cao được tăng cường, đã tham dự thi đấu 06 giải thể thao quốc gia, giành 29 huy chương các loại, trong đó có 04 HCV, 06 HCB, 19 HCĐ (giảm 79% so với tổng số huy chương đạt được năm 2020). Hoạt động phát triển du lịch được quan tâm, xúc tiến bằng nhiều hình thức.

14. Lao động, thương binh và xã hội

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được triển khai tích cực trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Toàn tỉnh tuyển sinh, đào tạo nghề cho khoảng 28.500 lao động (đạt 63% kế hoạch); giải quyết việc làm cho khoảng 17.400 người (đạt 74% kế hoạch), trong đó xuất khẩu lao động cho 1.850 người; hỗ trợ cho 1.464 người lao động nước ngoài nhập cảnh vào làm việc tại tỉnh.

Tổ chức thăm, tặng quà khoảng 122 nghìn lượt người có công và các đối tượng chính sách xã hội nhân dịp Tết nguyên đán Tân Sửu với số tiền 61,819 tỷ đồng. Trong dịp kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ tổ chức thăm, tặng quà 88.946 lượt người có công/gia đình người có công và các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, với số tiền trên 40,9 tỷ đồng. Kịp thời triển khai các nghị định của Chính phủ về điều chỉnh mức hưởng chế độ ưu đãi người có công và trợ cấp đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện tiếp nhận, xét duyệt 3.871 lượt hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ đối với người có công và thân nhân người có công. Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng cho trên 62.000 đối tượng bảo trợ xã hội.

Kịp thời triển khai thực hiện NQ68/NQ-CP; QĐ số 23/2021/QĐ-TTg. Đã phê duyệt hỗ trợ đối với 2.080 lượt lao động, người thuộc diện F0, F1 và hỗ trợ cho thêm 670 lượt trẻ em và người lao động đang mang thai bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 với tổng số tiền là trên 4,2 tỷ đồng; hỗ trợ 18 hộ kinh doanh với số tiền 54 triệu đồng; hỗ trợ 27 đơn vị vay vốn với số tiền 10.548 triệu đồng trả lương ngừng việc cho 2.864 lao động; thực hiện giảm đóng vào Quỹ tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp số tiền trên 17 tỷ đồng; thực hiện tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí, tử tuất cho 01 đơn vị (13 lao động) số tiền 112 triệu đồng.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021; Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Chính phủ thực hiện chính sách hỗ trợ

người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Tính đến ngày 05/10/2021 đã gửi thông báo cho 4.050 đơn vị sử dụng lao động, với 191.329 lao động để thực hiện giảm mức đóng 1% vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động, ước thực hiện 12 tháng (tháng 10/2021 đến tháng 9/2022) khoảng 125 tỷ đồng.

Hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp ước khoảng 573,987 tỷ đồng (số lao động tại thời điểm 30/9/2021 đang làm việc tại 4.050 đơn vị là 191.329 người).

Bên cạnh việc thực hiện hiệu quả, kịp thời các chế độ, chính sách của trung ương, tỉnh đã thực hiện tốt công tác vận động ủng hộ Quỹ phòng, chống dịch Covid-19. Đến hết ngày 12/10/2021, Quỹ cấp tỉnh tiếp nhận được trên 114 tỷ đồng; cấp huyện tiếp nhận trên 17.287 triệu đồng và nhiều hàng hoá, nhu yếu phẩm phục vụ công tác phòng chống dịch. Đã thực hiện trích từ nguồn kinh phí vận động để hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid - 19 với số tiền 24.924 triệu đồng.

15. Thông tin liên lạc và truyền thông

Hạ tầng kỹ thuật viễn thông đã phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Hệ thống họp trực tuyến của tỉnh với cấp huyện hoạt động ổn định. Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được đưa vào sử dụng kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống phần mềm Một cửa điện tử, trên đó đã công bố 1.444 thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trên cổng Dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp 912 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 570 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Các cơ quan, đơn vị đang rà soát các thủ tục hành chính để thực hiện cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021 đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện để thực hiện hoàn toàn trực tuyến trên môi trường mạng. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung được xây dựng và đưa vào sử dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ văn bản gửi, nhận hoàn toàn điện tử trong nội bộ tỉnh đạt trên 98%; 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được cấp chữ ký số chuyên dùng. Đến nay 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được cấp chữ ký số chuyên dùng. Hiện đã cung cấp trên 1123 chứng thư số và chữ ký số cho cán bộ, công chức. Đã phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên (phiên bản 2.0). Các cơ quan báo chí, truyền hình hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích.

16. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý tôn giáo, thi đua khen thưởng

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo dân chủ, đúng luật, tiết kiệm, an toàn phòng chống dịch Covid-19. Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy được đẩy mạnh. Năm 2020, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính (Par Index) vẫn tiếp tục xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố; chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) giảm 1 bậc, xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố; chỉ số sẵn sàng cho phát triển công nghệ thông tin - truyền thông (ICT Index) giữ nguyên thứ hạng 13/63 tỉnh, thành phố; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp

tỉnh (PAPI) tăng 16 bậc, xếp thứ 44/63 tỉnh, thành phố; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng 2 bậc so với năm 2019, xếp thứ 53/63 tỉnh, thành phố. Quản lý nhà nước về tôn giáo được quan tâm chú trọng. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường; công tác thi đua khen thưởng thực hiện có hiệu quả.

17. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tư pháp và thi hành án dân sự được tăng cường. Quốc phòng quân sự địa phương và an ninh trật tự được chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện. Công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được đẩy mạnh.

II. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

1. Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống người dân. Việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 theo kế hoạch đã đề ra là rất khó khăn.

2. Đối với khu vực nông nghiệp, thủy sản gặp khó khăn trong khâu thu hoạch, vận chuyển, tiêu thụ; nguy cơ thiên tai, dịch bệnh trong chăn nuôi vẫn luôn tiềm ẩn, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

3. Đối với khu vực công nghiệp, xây dựng, dịch bệnh luôn tiềm ẩn nguy cơ lây lan trong các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, làm đứt gãy chuỗi sản xuất, lưu thông hành hóa, ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế.

4. Giá nguyên vật liệu xây dựng, đặc biệt là sắt, thép, xi măng,... tăng cao đã ảnh hưởng lớn đến việc triển khai dự án, làm chậm tiến độ thi công, xây dựng công trình.

5. Đối với khu vực dịch vụ, dịch bệnh tiếp tục tác động đến các ngành du lịch, vui chơi giải trí, lưu trú, ăn uống, vận tải. Nhiều cơ sở cung ứng dịch vụ phải tạm dừng hoạt động; nhu cầu tiêu dùng bị suy giảm mạnh do dịch bệnh.

6. Các hoạt động xúc tiến thương mại do tỉnh tổ chức bị hạn chế, một số nội dung không thể tổ chức theo kế hoạch; việc tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại tại các tỉnh, thành phố không thể triển khai.

7. Trong điều kiện động lực tăng trưởng kinh tế phụ thuộc rất lớn vào nguồn vốn đầu tư phát triển, tuy nhiên hiện nay do ảnh hưởng của dịch kéo dài nên nguồn vốn đầu tư giảm, nhất là nguồn vốn đầu tư tư nhân và vốn FDI. Điều này gây khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế đã đề ra.

III. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2021

1. Căn cứ đề xuất

- Khi xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đang ở thời kỳ dịch bệnh cơ bản được kiểm soát; công tác dự báo chưa sát, chưa lường hết được những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là sự xuất hiện của biến chủng mới, lây lan nhanh và ảnh hưởng nghiêm trọng đến

sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hoá và đời sống người dân. Do vậy, đã đề ra một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 vượt quá khả năng thực hiện.

- Dự báo tình hình dịch bệnh những tháng cuối năm vẫn diễn biến phức tạp, chưa được kiểm soát triệt để, hoạt động vận tải, lưu thông hàng hóa gặp nhiều khó khăn; một số loại hình đầu tư, sản xuất, kinh doanh dịch vụ phải tạm dừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng trong điều kiện bình thường mới. Những khó khăn trên ảnh hưởng rất lớn đến kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021.

2. Điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, Uỷ ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, như sau:

Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 6,0%. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,0%. Giá trị sản xuất: Công nghiệp, xây dựng tăng 8%; Thương mại, dịch vụ tăng 3%; nông nghiệp, thuỷ sản tăng 2,2%. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 62,23% - thương mại, dịch vụ 28,49% - nông nghiệp, thủy sản 9,23%. GRDP bình quân đầu người 84,5 triệu đồng. Kim ngạch xuất khẩu 4.800 triệu USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 44.000 tỷ đồng. Thu ngân sách 13.593,9 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 10.193,9 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 3.400 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 9.770,53 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển 3.075,39 tỷ đồng, chi thường xuyên 6.695,14 tỷ đồng.

Phấn đấu có thêm 11 xã đạt nông thôn mới nâng cao, có từ 02-05 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 41,5%. Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh ở mức 118 bé trai/100 bé gái. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 35%. Tạo thêm việc làm mới cho 2,33 vạn lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 67%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 26%. Tỷ lệ hộ nghèo dự kiến 1,5%. Tỷ lệ làng, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hoá 89,5%; tỷ lệ gia đình văn hoá 92%. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 92%.

(Chi tiết kịch bản tăng trưởng kinh tế và điều chỉnh các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 theo các Phụ lục số 1 và số 2 gửi kèm).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM

1. Quyết liệt thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19

Tập trung kiểm soát dịch Covid-19. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh. Đẩy nhanh tiến độ triển khai tiêm chủng đại trà vắc-xin Covid-19 cho cộng đồng. Kịp thời triển khai Nghị quyết của Chính phủ quy định tạm thời về "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19". Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống dịch.

2. Nhóm giải pháp hỗ trợ thúc đẩy sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp hỗ trợ cho các đối tượng, doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội. Đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, áp dụng mức lãi suất cho vay linh hoạt, hợp lý nhằm chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp; Đáp ứng kịp thời, đầy đủ vốn cho nền kinh tế. Chủ động cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ nhóm khách hàng chịu ảnh hưởng do Covid-19. Thực hiện mở rộng tín dụng, tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đổi mới hoạt động kinh doanh thông qua hình thức thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm của tỉnh.

- Tiếp tục cải thiện môi trường, đẩy mạnh thu hút đầu tư. Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng KCN số 1, KCN số 3, KCN số 5, KCN Yên Mỹ II mở rộng và KCN Thăng Long II mở rộng giai đoạn 3 hoàn thiện hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư. Hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng các KCN Minh Đức, KCN Phố Nối A, KCN Yên Mỹ, KCN Minh Quang và các KCN đã được quyết định chủ trương đầu tư tiếp tục thực hiện giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Tiếp tục thành lập và đưa vào hoạt động các cụm công nghiệp đã được quy hoạch; tích cực trao đổi, tháo gỡ vướng mắc của nhà đầu tư các dự án công nghiệp, thương mại, nhất là các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng các CCN, giúp nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án đang triển khai.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các nông sản của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng; tích cực thâm nhập thị trường mới trong và ngoài nước cho các nông sản có lợi thế; tiếp tục duy trì và phát triển các nhãn hiệu hàng hoá tập thể cho các nông sản của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng KHCN phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, nghiên cứu chọn tạo các giống cây, con mới có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao; làm tốt công tác phòng, chống dịch trên đàn gia súc, gia cầm.

- Ban hành kế hoạch đấu giá khai thác cát theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành quy định của UBND tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận các nguồn lực tài trợ cho công tác lập quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

3. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư và giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh. Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các dự án, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn, không để dồn điều chỉnh kế

hoạch đầu tư vào cuối năm, gây ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung của tỉnh. Nâng cao vai trò người đứng đầu trong việc thực hiện giải ngân kế hoạch vốn.

4. Đẩy mạnh thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho doanh nghiệp để sớm triển khai các dự án đầu tư

- Khẩn trương xác định giá đất phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Tiếp tục giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất, nhằm tạo mặt bằng triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn, góp phần huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Các Sở, ban ngành liên quan, theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư dự án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; rút gắn thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến việc triển khai đầu tư dự án.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, chủ động có biện pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn quản lý, sớm bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư (đối với dự án ngoài ngân sách) và nhà thầu thi công (đối với dự án đầu tư công) để triển khai đầu tư dự án. Chỉ đạo lực lượng công an cấp huyện, cấp xã kịp thời nắm tình hình, điều tra, xác minh, xử lý những đối tượng đầu cơ đất, lợi dụng thông tin quy hoạch để thực hiện hành vi trục lợi, gây khó khăn cho công tác giải phòng mặt bằng. Thực hiện các biện pháp hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi đủ điều kiện theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của nhà nước, của tỉnh về thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn nhằm tạo sự đồng thuận của người dân trong công tác giải phóng mặt bằng.

5. Nhóm giải pháp về đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực thi công vụ

- Báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đối với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự Đảng UBND và các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện thủ tục tiếp nhận các dự án đầu tư ngoài ngân sách và quyết định chủ trương các dự án đầu tư công, nhằm giảm bớt quy trình, thủ tục và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, góp phần thúc sớm đầu tư hoành thành và đưa dự án vào khai thác sử dụng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong các cơ quan hành chính nhà nước, nhất là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho cấp huyện trong công tác đấu giá QSD đất, xác định giá đất,...nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, góp phần tạo môi trường đầu tư thuận lợi.

- Cùng với đó, cần tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiên quyết xử lý các trường hợp gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

6. Tăng cường quản lý và thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ. Nâng cao hiệu quả công tác tư pháp, thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH[H].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 20/10/2021 08:19:20

Đặng Ngọc Quỳnh

PHỤ LỤC 1
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP 6%

(Kèm theo Báo cáo số 152/BC-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Sơ bộ năm 2020					Ước tính năm 2021					So sánh năm 2021 so với năm 2020 (%)				
		6 Tháng	Quý 3	9 tháng	Quý 4	Cả năm	6 Tháng	Quý 3	9 tháng	Quý 4	Cả năm	6 Tháng	Quý 3	9 tháng	Quý 4	Cả năm
Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010	**Tỷ đồng**	**27.831**	**14.221**	**42.052**	**15.915**	**57.967**	**29.381**	**15.072**	**44.453**	**16.992**	**61.445**	**105,57**	**106,0**	**105,71**	**106,77**	**106,00**
+ Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản	"	3.112	1.109	4.220	1.655	5.875	3.201	1.118	4.320	1.696	6.016	102,88	100,89	102,36	102,50	102,40
+ Công nghiệp và xây dựng	"	16.034	8.559	24.593	9.307	33.899	17.124	9.322	26.447	10.140	36.587	106,80	108,92	107,54	108,96	107,93
Trong đó: Công nghiệp	"	*14.441*	*7.665*	*22.105*	*8.287*	*30.392*	*15.453*	*8.544*	*23.998*	*9.115*	*33.113*	*107,01*	*111,48*	*108,56*	*110,00*	*108,95*
Xây dựng	"	*1.593*	*894*	*2.487*	*1.020*	*3.507*	*1.671*	*778*	*2.449*	*1.025*	*3.474*	*104,91*	*86,99*	*98,47*	*100,51*	*99,1*
+ Thương mại và dịch vụ	"	6.744	3.539	10.283	3.917	14.200	7.002	3.572	10.573	4.055	14.628	103,83	100,91	102,82	103,52	103,02
+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	"	1.942	1.014	2.956	1.037	3.992	2.054	1.060	3.113	1.100	4.213	105,74	104,55	105,33	106,12	105,54

PHỤ LỤC 2

Điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

(Kèm theo Báo cáo số 152/BC-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Đề xuất điều chỉnh KH năm 2021	So sánh
			Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng		
1	**Tốc độ tăng trưởng tổng SP trên địa bàn theo giá so sánh (GRDP)**	%	7,5	5,71	6,0	Điều chỉnh giảm
2	**Cơ cấu GRDP**					
	Nông nghiệp và thuỷ sản	%	9,0		9,28	
	Công nghiệp và xây dựng	%	62,0		62,23	
	Thương mại và dịch vụ + thuế sản phẩm	%	29,0		28,49	
3	**Tăng trưởng các ngành kinh tế**					
3.1	*Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản*	%	2,2	2,29	2,2	
3.2	*Chỉ số sản xuất công nghiệp*	%	8,7	7,76	8,0	Điều chỉnh giảm
3.3	*Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ*	%	7,0	1,93	3,0	Điều chỉnh giảm
3.4	*Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ*	Tỷ đồng	45.300	32.627	44.000	Điều chỉnh giảm
4	**Kim ngạch xuất khẩu**	Triệu USD	4.800	4.000	4.800	
5	**GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành)**	Triệu đồng	85,0		84,5	Điều chỉnh giảm
6	**Thu ngân sách trên địa bàn**	Tỷ đồng	13.594	13.485	13.594	
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	10.194	10.508	10.194	
	- Thuế xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	3.400	2.977	3.400	
7	**Chi thường xuyên**	Tỷ đồng	6.695	4.745	6.695	
8	**Tỷ lệ đô thị hóa**	%	42,2		41,5	Điều chỉnh giảm
9	**Xây dựng nông thôn mới**					
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	11,0	10,0	11,0	
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	02-05	01-02	02-05	
10	**Các chỉ tiêu văn hóa xã hội**					
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,5		1,5	
	- Số lao động được giải quyết việc làm mỗi năm	Người	23.300	17.400	23.300	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	67		67	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	26		26	
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100	
	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	92,0	88,6	90,0	Điều chỉnh giảm
	- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	35,0	33,0	35,0	
	- Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	<1		<1	
	- Tỷ số mất cân bằng giới khi sinh ở mức	bé trai/ bé gái	'118/100		'118/100	
	- Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	92,0		92,0	
	- Tỷ lệ làng, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hóa	%	89,5		89,5	
	- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch	%	92,0		92,0	